

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Nguyễn Tự Cường

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Email: tucuongktna@gmail.com

Article History

Received: 08/4/2020

Accepted: 05/5/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

quality, subject teaching,
National Defense and
Security Education.

ABSTRACT

National Defense and Security Education is the main subject and gradually affirms its great role in implementing the Party's guiding viewpoint: incorporating human-based, literacy and vocational training in education and training, meet the requirements of building and defending the country in the new situation. However, the practical teaching of the subject of National Defense and Security Education shows that the quality of teaching this subject to pupils and students for the requirements of the task of protecting the socialist country is still limited and does not commensurate with the goals or requirements of education and training. The paper focuses on analyzing a number of measures to improve the teaching quality of National Defense and Security Education for students at universities and colleges, contributing to the implementation of strategic tasks of building and protecting the socialist country.

1. Mở đầu

Bước vào thế kỉ XXI, tình hình thế giới và khu vực có những biến đổi ngày càng sâu sắc, phức tạp, mau lẹ và khó lường, tác động trực tiếp đến quốc phòng - an ninh của nước ta, nhất là đặc điểm về đối tác, đối tượng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã có những biến động phức tạp, khác trước. Cùng với quá trình đổi mới đi vào chiều sâu và phát triển toàn diện, nước ta cũng phải đối mặt với những thách thức, nguy cơ đang diễn biến đan xen, phức tạp. Đứng trước yêu cầu của thời kì mới, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (Khóa IX) đã ban hành "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới". Nghị quyết ra đời đánh dấu bước phát triển mới về tư duy lí luận của Đảng, đồng thời tác động sâu sắc, toàn diện đến các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngay sau khi có Chỉ thị số 12-CT/TW ban hành ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị và Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ban hành ngày 10/7/2007 của Chính phủ, Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) trở thành môn học chính khóa và từng bước khẳng định vai trò to lớn trong thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng: kết hợp chặt chẽ dạy làm người - dạy chữ - dạy nghề trong GD-ĐT, qua đó tạo điều kiện cho sinh viên (SV) tu dưỡng phẩm chất đạo đức và rèn luyện năng lực thực tế để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Môn học GDQP&AN đã được xác định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và gần đây nhất, Luật GDQP&AN đã được Quốc hội khóa XIII kì họp thứ 5 thông qua ngày 19/6/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Đây là cơ sở điều kiện để chúng ta thực hiện tốt nhiệm vụ GDQP&AN đối với SV trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong thực tế, chất lượng giảng dạy môn học GDQP&AN trong các nhà trường hiện nay vẫn chưa đáp ứng được những yêu cầu đặt ra, điều này phần lớn là do chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên (GV) còn thấp và nhận thức, trách nhiệm của SV đối với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa tương xứng với mục tiêu, yêu cầu GD-ĐT. Bài viết tập trung phân tích một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

Học sinh, SV là bộ phận ưu tú trong thế hệ trẻ, là lực lượng kế cận và cũng là tương lai của đất nước. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn chăm lo giáo dục toàn diện cho học sinh, SV; trong đó, có GDQP&AN. Trong tình hình hiện nay, cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quan trọng này bằng nhiều giải pháp đồng bộ, nhằm tạo điều kiện để học sinh, SV đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn GDQP&AN, GV và SV cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp sau đây:

2.1. Đối với đội ngũ giảng viên

2.1.1. Nâng cao chất lượng soạn bài, chất lượng giảng dạy môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh trình độ cao đẳng, đại học

- *Thiết kế bài giảng phù hợp với đối tượng:*

Năm 2012, Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT về chương trình GDQP&AN trình độ đại học, cao đẳng. Đây là cơ sở pháp lý để GV phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Bài giảng phải được thiết kế một cách khoa học, hợp lý, đảm bảo phần bài học ở trên lớp và phần hướng dẫn cho SV tự học, tự nghiên cứu.

Phần bài học trên lớp, GV phải bảo đảm giảng đủ kiến thức cơ bản, trọng tâm theo quy định của Bộ GD-ĐT. Đặc biệt lưu ý việc liên hệ với thực tiễn của nhà trường, đất nước và chuyên ngành đào tạo của SV.

Phần hướng dẫn tự nghiên cứu, GV cần yêu cầu SV thực hiện nghiêm túc việc tự học, chuẩn bị các nội dung thảo luận. Nên giới thiệu rõ những nội dung tự học, hướng dẫn cách đọc tài liệu, cách ghi chép. Có thể cung cấp cho SV một số câu hỏi mang tính định hướng và những tài liệu cần thiết giúp cho người học tham khảo. Tùy theo đối tượng SV mà GV có các biện pháp kiểm tra nội dung tự học một cách phù hợp (ví dụ: có thể yêu cầu SV trả lời câu hỏi trước khi học bài mới; hoặc viết thu hoạch nhỏ, viết tóm tắt những nội dung tự học...). Các nội dung thảo luận phải phân công cho từng cá nhân, nhóm, tiêu đội chuẩn bị trước và phải được GV thông qua. Giảng dạy GDQP&AN cần gắn liền với đặc thù của từng trường, từng khoa, từng chuyên ngành đào tạo.

Lâu nay, vẫn còn không ít GV chỉ chú ý đến bài giảng mà không chú ý đến đối tượng người học. Trong khi đó, đối tượng người học ở các Trung tâm GDQP&AN (SV không chuyên học 1 tháng và SV chuyên ngành GDQP&AN học 1 năm) có sự khác nhau. Hai đối tượng này không giống nhau về kiến thức, động cơ học tập. Vì vậy, để cho bài giảng phù hợp với đối tượng, GV cần chú ý đến khả năng, trình độ tiếp thu của người học để mở rộng hay thu hẹp mức độ nông, sâu của bài học.

- *Nghiên cứu và sử dụng hợp lý các tài liệu tham khảo:*

Sử dụng các tài liệu, giáo trình do Bộ GD-ĐT chủ trì và phối hợp với các Bộ liên quan biên soạn, ban hành chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo về GDQP&AN. Cụ thể: sách, giáo trình chính: “Giáo trình GDQP&AN” (dùng cho các trường đại học, cao đẳng), tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam (tái bản lần thứ 8, năm 2016); tài liệu tham khảo: “GDQP&AN” (dùng cho trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học), NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2014; “Giáo trình quốc phòng” (dùng cho đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng), tập 2, NXB Giáo dục, 2005; các văn kiện của Đảng qua các kì Đại hội. GV lưu ý với SV khi nghiên cứu trên các website không chính thống, có nội dung trái ngược quan điểm, đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng.

- *Chú ý liên hệ với thực tiễn trong nhà trường, đất nước và quốc tế với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước:*

Thực tế giảng dạy các môn GDQP&AN hiện nay gặp không ít khó khăn. Bởi lẽ, công cuộc đổi mới đất nước đang đặt ra nhu cầu nhận diện và hiểu biết ngày càng rõ hơn về chủ nghĩa xã hội vừa trong tổng thể trên những nguyên tắc cơ bản, vừa trong mục tiêu với những đường nét cụ thể. Thế nhưng, trước những thay đổi của tình hình trong nước và quốc tế, có nhiều vấn đề nảy sinh trong thực tiễn mà chúng ta chưa kịp tổng kết để bổ sung, phát triển về lý luận. Điều này đã tạo nên sự thiếu thống nhất, sự tách rời giữa lý luận và thực tiễn, làm cho lý luận thiếu sức thuyết phục.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, trong từng bài giảng, GV cần chú ý liên hệ với thực tiễn trong nhà trường, địa phương, trong nước và quốc tế với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Có thực tiễn minh họa thì bài giảng sẽ hay và sinh động hơn, người học sẽ tiếp thu nhanh và dễ hiểu bài hơn. Tuy nhiên, không phải tất cả các nội dung trong bài giảng đều có ví dụ thực tế mà phải tùy thuộc vào từng vấn đề cụ thể. Với những nội dung quan trọng, cần thiết phải làm rõ hay muốn tăng thêm tính thuyết phục cho người học dễ hiểu thì GV phải chú ý liên hệ thực tiễn. Các sự kiện thực tế đưa vào bài giảng phải có thực, có ý nghĩa, mang tính điển hình, tính thời sự và phải có sự phân tích, lý giải ở những mức độ nhất định để bảo đảm sự thống nhất, sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Vận dụng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào chương trình môn học là một trong những chức năng, nhiệm vụ của GDQP&AN. Trong bối cảnh cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, lý luận đang diễn ra gay gắt, phức tạp như hiện nay thì việc làm này càng trở nên cần thiết, góp phần giáo dục đường lối quân sự, quốc phòng và an ninh cho SV, định hướng nhận thức và hoạt động thực tiễn cho người học. Liên hệ với đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng, GV nên tập trung vào các quan điểm cơ bản trong các văn kiện Đại hội Đảng (nhất là Đại hội XI, XII) và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về chính sách và pháp luật của Nhà nước (cần

chú ý liên hệ với Hiến pháp và các văn bản luật). Hiện nay, đối với SV đang học môn GDQP&AN, vấn đề là ở chỗ khi liên hệ GV phải thật chọn lọc, tránh vận dụng một cách chung chung, gò ép, trùng lặp một vấn đề, một quan điểm trong nhiều chương. Cần chủ động bám sát đối tượng nghiên cứu của môn GDQP&AN để không lạm dụng hoặc đi quá xa nội dung môn học.

2.1.2. Nâng cao chất lượng giảng dạy bằng phương pháp thuyết trình

Trước hết, GDQP&AN là một trong những môn học nặng về lí luận và tính chính trị - xã hội trực tiếp, mang tính trừu tượng và khái quát cao. Bên cạnh những tri thức khoa học với nhiều khái niệm, thuật ngữ, phạm trù, quy luật cần phải được giải thích rõ, môn học này còn phải chuyển tải đến người học nhiều nội dung quan trọng trong đường lối quân sự, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Trong điều kiện các trường chưa có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo cho SV, việc sử dụng phương pháp này đã khắc phục được sự thiếu hụt về giáo trình và tài liệu, giúp cho người học nắm được một cách cơ bản nội dung môn học.

Phương pháp thuyết trình phù hợp với lớp học đông. Giảng dạy môn GDQP&AN (và nhiều môn học khác như các môn học lí luận chính trị...) đều phải học theo khối với số lượng trung bình từ 80-90 SV. Như vậy, phương pháp thuyết trình có những ưu điểm riêng của nó, để có thể tận dụng tối đa những ưu điểm của này đòi hỏi sự chuẩn bị rất công phu của GV. GV cần xem xét những điểm sau:

- *Xác định đối tượng SV:* Chủ yếu đối tượng là SV năm thứ nhất và năm thứ hai, phần nhiều SV có tư tưởng coi đây là môn học không quan trọng, dẫn đến chủ quan trong học tập và nghiên cứu. Vì vậy, GV phải nắm chắc, phân loại SV đào tạo ngành gì, “đầu vào” của SV,... GV cũng cần xác định nhu cầu mong đợi của SV đối với chủ đề giảng dạy. Những điều này sẽ giúp cho GV trong việc xác định mục tiêu giảng dạy phù hợp.

- *Xác định mục tiêu bài giảng:* Tùy theo chủ đề giảng dạy, đối tượng SV mà có thể có những mục tiêu giảng dạy khác nhau. Việc xác định mục tiêu giảng dạy sẽ giúp GV phương hướng chuẩn bị và giúp cho SV xác định phương hướng, những điểm cần tập trung trong bài giảng và thúc đẩy mỗi quan tâm của SV.

- *Xác định nội dung:* Việc xác định mục tiêu bài giảng rõ ràng sẽ giúp GV những nội dung cần thiết và phù hợp. Thông thường, GV hay cho rằng tất cả các nội dung đều rất cần thiết nên thường hay “rót” quá nhiều vấn đề trong một thời gian ngắn. Cần nhớ tới mục tiêu của mình để lựa chọn nội dung cho phù hợp. GV cũng thường cho rằng mọi nội dung đều quan trọng nên dành một khoảng thời gian như nhau cho tất cả các nội dung. Thực tế, nên ghi nhớ mục tiêu, dành nhiều thời gian nhất vào nội dung quan trọng (trọng tâm, trọng điểm). GV cần tính đến những kiến thức và kinh nghiệm mà SV đã có để loại bỏ bớt những nội dung không cần thiết, cố gắng đề cập tới những phần SV quan tâm. GV có thể chuẩn bị các câu hỏi để tìm hiểu những hiểu biết, kinh nghiệm của SV về chủ đề giảng dạy. GV nên sắp xếp nội dung phù hợp với thời gian cho phép, tránh trường hợp thừa hoặc thiếu thời gian.

- *Cấu trúc bài giảng:* Sau khi đã xác định được mục tiêu và lựa chọn nội dung, cần đưa ra cấu trúc bài giảng. Một cấu trúc rõ ràng, logic đóng vai trò quyết định đến thành công bài giảng. Bài giảng bao giờ cũng cấu trúc thành 3 phần: mở bài, thân bài và kết luận. Nếu bài giảng gồm nhiều chủ đề nhỏ thì trong phần thân bài GV có thể phân ra thành những đoạn nhỏ. Nên nhấn mạnh cho SV biết rằng bài giảng được cấu trúc bằng nhiều phần khác nhau; sau khi kết thúc một phần nhỏ, không được bỏ qua phần kết luận, hãy kết luận từng phần và kết nối những phần tiếp theo.

- *Sử dụng phương tiện dạy học:* Việc sử dụng phương tiện dạy học là vấn đề rất quan trọng trong thời đại ngày nay với những tiến bộ của cách mạng khoa học kĩ thuật và công nghệ thông tin. Quá trình dạy học là hoạt động đồng chủ thể giữa thầy và trò, nhất thiết phải sử dụng các phương tiện dạy học thích ứng. Mỗi cách thức hoạt động khác nhau đòi hỏi GV phải sử dụng những phương tiện dạy học khác nhau, phù hợp với mỗi kiểu nội dung, mỗi điều kiện hoàn cảnh và để đạt được mục tiêu tương ứng. Vì vậy, GV nên biết sử dụng các phương tiện dạy học sinh động, phong phú. Nhưng cũng cần lưu ý rằng, phương tiện chỉ là một công cụ trợ giúp, chuyển tải nội dung, nó không thể quyết định đến toàn bộ chất lượng giảng dạy mà chỉ hỗ trợ thể hiện nội dung mà thôi. Do vậy, GV không nên lạm dụng về phương tiện dạy học. Phương tiện phát huy hiệu quả hay không thì quan trọng nhất chính là GV. GV chỉ nên coi phương tiện là thành phần trợ giúp cho nội dung mà mình cần truyền tải, cho bài giảng của mình và cho mục đích của mình cần diễn đạt.

Bài giảng thành công hay không phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: lòng yêu nghề, sự sáng tạo trong nghề nghiệp, kiến thức của GV, phương pháp sư phạm, phương tiện dạy học,... Lòng yêu nghề mang đến cho GV những trăn trở khi bài giảng chưa thành công. Sự sáng tạo trong nghề nghiệp sẽ giúp GV không “bó tay” trước những hoàn cảnh khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

2.2. Đối với sinh viên

2.2.1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỉ luật

Đề tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và phối hợp đồng bộ giữa các khoa, phòng ban chức năng và các đoàn thể trong trường. Cùng với thực hiện nghiêm túc và nâng cao chất lượng tuần sinh hoạt công dân cho SV theo kế hoạch, phải coi trọng đổi mới, nâng cao chất lượng các môn khoa học chính trị. Tăng cường quán triệt, giáo dục chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm công dân cho SV. Thường xuyên tuyên truyền, thông báo thời sự, chính trị cho SV và chủ động định hướng nhận thức, hướng dẫn hành động trước những biến động phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào hoạt động của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là phong trào hành động cách mạng của Đoàn Thanh niên, khắc phục các biểu hiện thờ ơ, vô cảm, suy thoái, phai nhạt về chính trị và các biểu hiện nhận thức tiêu cực, thực dụng trong học tập ở SV hiện nay.

2.2.2. Nâng cao chất lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tại các nhà trường, trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

2.2.2.1. Phương pháp tự học - cầu nối giữa học tập và nghiên cứu của sinh viên

Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao chỉ khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Luật Giáo dục đã ghi rõ: “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng”. Như vậy, phương pháp dạy học ở các trường đại học, cần thực hiện theo ba định hướng: bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu; tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo; rèn luyện kĩ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, ứng dụng.

Trong quá trình học tập, mỗi SV tự mình chiếm lĩnh hệ thống tri thức, kĩ năng, phải nắm vững những cơ sở của nghề nghiệp tương lai và có tiềm năng vươn lên thích ứng với những yêu cầu trước mắt và lâu dài do thực tiễn xã hội đặt ra. Muốn vậy, khi tiến hành hoạt động học tập, SV không chỉ phải có năng lực nhận thức thông thường mà cần tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu trên cơ sở khả năng tư duy độc lập, sáng tạo phát triển ở mức độ cao. Điều đó có nghĩa là, dưới vai trò chủ đạo của GV, SV không nhận thức một cách máy móc “chân lí có sẵn” mà còn đào sâu hoặc mở rộng kiến thức. Mặt khác, trong quá trình học tập, SV đã bắt đầu thực sự tham gia hoạt động tìm kiếm chân lí mới. Đó là hoạt động tập dượt nghiên cứu khoa học được tiến hành ở các mức độ từ thấp đến cao tùy theo yêu cầu của chương trình. Hoạt động nghiên cứu khoa học này giúp SV từng bước tập vận dụng những tri thức khoa học, phương pháp luận khoa học, những phẩm chất, tác phong của nhà nghiên cứu nhằm góp phần giải quyết một cách khoa học những vấn đề do thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp đặt ra.

Trong quá trình học tập bao giờ cũng có tự học, nghĩa là tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh kiến thức. Trong tự học, bước đầu SV thường có nhiều lúng túng, nhưng chính những lúng túng đó lại là động lực thúc đẩy SV tư duy để thoát khỏi, nhờ vậy mà thành thạo và đã thành thạo thì hay đặt những dấu hỏi, phát hiện vấn đề và từ đó đi đến có đề tài nghiên cứu.

2.2.2.2. Kĩ năng tự học làm cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hoạt động nghiên cứu khoa học của SV là loại hình hoạt động rất cơ bản do tính chất đặc thù của quá trình ở trường đại học. Khả năng nghiên cứu khoa học của SV phải chứa đựng cả mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, tri thức về phương pháp và đối tượng nghiên cứu và các yếu tố kĩ thuật khác của hoạt động nghiên cứu. Theo chúng tôi, khả năng nghiên cứu khoa học của SV là năng lực thực hiện có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở lựa chọn, tiến hành hệ thống các thao tác trí tuệ và thực hành nghiên cứu khoa học phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh nhất định nhằm đạt mục đích nghiên cứu khoa học đề ra.

Khi coi hoạt động nghiên cứu khoa học của SV là một loại hình hoạt động học tập đặc trưng ở đại học, hoạt động này có thể diễn ra theo các giai đoạn sau: Định hướng nghiên cứu; Xây dựng kế hoạch nghiên cứu; Thực hiện kế hoạch nghiên cứu; Kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu; Báo cáo kết quả nghiên cứu.

Khả năng nghiên cứu khoa học có mối liên hệ chặt chẽ với kết quả nghiên cứu và xa hơn nữa, đến kết quả học tập và khả năng tự học của SV đại học. Do vậy, khả năng nghiên cứu khoa học trở thành loại hình kĩ năng học tập rất cơ bản mà SV cần chú trọng bồi dưỡng và rèn luyện.

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện đảm bảo cho quá trình dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Đây là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình nâng cao chất lượng dạy học môn học GDQP&AN ở nhà trường. Phương tiện vật chất kỹ thuật giúp cung cấp các công cụ hỗ trợ cho hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng dạy học GDQP&AN tại nhà trường. Chất lượng, hiệu quả dạy học môn học GDQP&AN phụ thuộc vào quá trình bảo đảm các điều kiện và phương tiện vật chất của nhà trường, của các tổ bộ môn.

GDQP&AN là môn học có tính đặc thù cao, có những đòi hỏi riêng về cơ sở vật chất và điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Thực hiện các quyết định của Bộ GD-ĐT thời gian qua, ngoài ngân sách đảm bảo cho hoạt động này Khoa, Bộ môn đã huy động mọi nguồn lực để mua sắm thiết bị dạy học, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, tuy nhiên những cố gắng đó chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học môn học GDQP&AN cho SV. Thực tế hiện nay thì cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, bãi tập vẫn còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học GDQP&AN. Trong thời gian tới, để khắc phục vấn đề này thì các trung tâm cần tiếp tục củng cố và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng hệ thống thao trường, bãi tập. Ngoài ra, cần phải đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới cơ sở vật chất, phát động phong trào sáng tạo mô hình học cụ để đáp ứng việc nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP&AN hiện nay.

Nâng cấp thao trường, bãi tập, trang bị khí tài để tổ chức tập luyện cho SV còn có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học. Cần có khu vực riêng có đủ điều kiện để tổ chức huấn luyện các nội dung về thực hành cho SV; tránh gây ảnh hưởng đến việc giảng dạy, nghiên cứu của các khối học khác.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng giảng dạy GDQP&AN là một nội dung quan trọng trong công tác giáo dục tư tưởng quốc phòng và an ninh hiện nay. Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn GDQP&AN, mỗi GV cần nhận thức sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò của môn học; tích cực nâng cao chất lượng bài giảng; cải tiến phương pháp giảng dạy; nắm vững tình hình thời sự, chính trị, quân sự - an ninh trong nước và quốc tế để đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp GD-ĐT.

Mỗi GV phải có kế hoạch tự phấn đấu để nâng cao trình độ học vấn chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và khả năng sử dụng các phương tiện hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Mỗi SV phải tự giác học tập rèn luyện, có động cơ học tập đúng đắn. Không được thụ động, ỷ lại, xem nhẹ môn học GDQP&AN. Đồng thời, phải coi tự học tập, tự nghiên cứu là vấn đề bắt buộc của mỗi SV. Từng SV phải có kế hoạch học tập, tự nghiên cứu cụ thể, hợp lý, hiệu quả. Toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, SV ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức trách được phân công, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GDQP&AN trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2005). *Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng - An ninh*. NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 Ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh*.
- Bộ GD-ĐT (2016). *Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh* (Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Chính phủ (2007). *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 về Giáo dục Quốc phòng - An ninh*.
- Hoàng Văn Tòng (2013). *Quản lý Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh mới*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Ngô Đăng Vinh (2019). *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 3 tháng 5, tr 265-268.
- Trần Khánh Mai (2019). *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên đại học hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 446, tr 14-19.
- Vụ Giáo dục Quốc phòng, Bộ GD-ĐT (2018). *Tài liệu Tập huấn giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh*.